

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2024/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 02 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Ban hành Quy định tổ chức, hoạt động và quản lý,
sử dụng Quỹ Phát triển đất tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 06
năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công;

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành
Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính
phủ về việc quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Kết luận số 1506-KL/TU ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Ban
Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy kỳ
thứ 45 (Ngày 25 tháng 01 năm 2024);*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 30/TTr-STC ngày
23 tháng 01 năm 2024 về việc đề nghị ban hành các Quyết định của Ủy ban
nhân dân tỉnh quy định về hoạt động của Quỹ Phát triển đất tỉnh Tuyên Quang.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý, sử dụng Quỹ Phát triển đất tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 02 năm 2024.

1. Đối với các khoản ứng vốn đã phát sinh trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo Quyết định, phương án ứng vốn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Hội đồng quản lý Quỹ Phát triển đất tỉnh Tuyên Quang; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang; Giám đốc Quỹ Phát triển đất tỉnh Tuyên Quang, Giám đốc Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Tuyên Quang; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và MT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh;
- Cục KTVB QPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Tài chính; Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Như Điều 2 (thi hành);
- Báo TQ, Đài PT&TH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; (đăng tải)
- Công báo tỉnh Tuyên Quang;
- PCVP UBND tỉnh;
- Chuyên viên: TH, KT, TC;
- Lưu: VT, (Huy.TC).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn

QUY ĐỊNH

Về tổ chức, hoạt động và quản lý, sử dụng Quỹ Phát triển đất tỉnh Tuyên Quang

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 03/2024/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý, sử dụng Quỹ Phát triển đất tỉnh Tuyên Quang (sau đây gọi tắt là Quỹ), bao gồm: Nguyên tắc; nhiệm vụ, quyền hạn; cơ cấu tổ chức; quản lý và sử dụng Quỹ; ủy thác; cơ chế tài chính của Quỹ; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, sử dụng Quỹ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với Quỹ và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức, hoạt động và quản lý, sử dụng Quỹ.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động và quản lý, sử dụng Quỹ

- Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, bảo toàn phát triển vốn và tự bù đắp chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động.
- Việc quản lý, sử dụng Quỹ phải công khai, minh bạch, đúng mục đích, hiệu quả và phù hợp với quy định của pháp luật.
- Quỹ hoạt động theo phương thức ủy thác cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tuyên Quang thực hiện tạm ứng và thu hồi vốn tạm ứng của Quỹ.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 4. Nhiệm vụ của Quỹ

- Tiếp nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn của Quỹ theo quy định của pháp luật.
- Ứng vốn để thực hiện nhiệm vụ theo Quy định này và thực hiện thu hồi vốn ứng theo quy định.
- Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đình chỉ, thu hồi vốn đã ứng khi phát hiện tổ chức nhận vốn ứng vi phạm quy định về sử dụng vốn ứng.

4. Chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, kế toán, kiểm toán và các quy định khác liên quan đến hoạt động của Quỹ.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 5. Quyền hạn của Quỹ

1. Tổ chức quản lý, điều hành Quỹ hoạt động theo đúng mục tiêu và các nhiệm vụ được giao.

2. Quyết định ứng vốn và thực hiện thu hồi vốn đã ứng khi đến hạn hoặc thu hồi vốn theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Ủy thác cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tuyên Quang thực hiện ứng vốn và thu hồi ứng vốn của Quỹ.

4. Tham gia kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện chương trình, dự án, đề án đã được Quỹ ứng vốn.

5. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, bổ sung, sửa đổi các quy định về phạm vi, đối tượng được ứng vốn từ Quỹ.

6. Ban hành quy chế, quy trình nghiệp vụ để điều hành hoạt động Quỹ.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 6. Cơ cấu tổ chức của Quỹ

Cơ cấu tổ chức của Quỹ gồm:

1. Hội đồng quản lý Quỹ;
2. Ban kiểm soát Quỹ;
3. Bộ máy điều hành Quỹ.

Điều 7. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ có 05 thành viên, gồm: 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 03 Ủy viên, trong đó:

- a) Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
- b) Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là Giám đốc Sở Tài chính;
- c) Các ủy viên gồm: Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- d) Các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.
- đ) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ

a) Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số, trong trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ biểu quyết. Hội đồng quản lý Quỹ họp thường kỳ 03 tháng một lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền. Khi cần thiết, Hội đồng quản lý Quỹ có thể họp bất thường để giải quyết các vấn đề cấp bách của Quỹ theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc theo đề nghị của Giám đốc Quỹ sau khi được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chấp thuận.

b) Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Hội đồng tham dự. Nội dung và kết luận các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ đều phải được ghi thành Biên bản hoặc Nghị quyết và được gửi đến tất cả các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ

a) Hội đồng quản lý Quỹ hoạt động theo quy định tại Quy định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan;

b) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật;

c) Được sử dụng con dấu của Quỹ và bộ máy điều hành nghiệp vụ của Quỹ để thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản lý Quỹ;

d) Ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Quỹ và một số quy định có liên quan hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ;

đ) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các thành viên của Ban kiểm soát Quỹ theo đề nghị của Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ;

e) Quyết định kế hoạch tài chính và báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ;

g) Ủy quyền cho Giám đốc Quỹ thực hiện một số nhiệm vụ và quyền hạn thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trong phạm vi được ủy quyền. Hội đồng quản lý Quỹ chịu trách nhiệm cuối cùng đối với các nội dung ủy quyền;

h) Trình UBND tỉnh quyết định phương thức tổ chức, bộ máy quản lý của Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật;

i) Căn cứ quyết định của UBND tỉnh về phương thức tổ chức hoạt động của Quỹ, quyết định tổ chức các đơn vị của Quỹ theo đề nghị của Giám đốc Quỹ;

k) Chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ và chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc được phân công trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật;

l) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định cấp, bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ.

m) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ

4.1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

a) Chịu trách nhiệm về công việc của Hội đồng quản lý Quỹ, tổ chức phân công nhiệm vụ cho các thành viên để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ.

b) Ký, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản lý Quỹ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và gửi các cơ quan có liên quan theo quy định tại Quy định này và các quy định khác có liên quan.

c) Ký, ban hành các nghị quyết, quyết định và các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ.

d) Quyết định ứng vốn theo quy định tại khoản 2, Điều 12 Quy định này.

đ) Triệu tập, chủ trì và phân công các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu cho các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ.

e) Ủy quyền cho các thành viên Hội đồng quản lý thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng. Thành viên được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ về các công việc được ủy quyền.

g) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, bổ nhiệm lại hoặc miễn nhiệm chức danh Giám đốc Quỹ.

h) Bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh kế toán Quỹ.

i) Phân công Giám đốc Quỹ quản lý các hoạt động nghiệp vụ của Quỹ.

k) Chịu trách nhiệm về các quyết định trước Hội đồng Quản lý Quỹ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

l) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

a) Thực hiện nhiệm vụ thường trực Hội đồng quản lý Quỹ.

b) Phụ trách các nhiệm vụ theo sự phân công trong Hội đồng quản lý Quỹ.

c) Được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền điều hành trong thời gian vắng mặt.

4.3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ

a) Dự họp, thảo luận, kiến nghị, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ; cho ý kiến vào phiếu xin ý kiến thành viên Hội đồng quản lý Quỹ khi không tổ chức họp Hội đồng quản lý Quỹ.

b) Thực hiện các nhiệm vụ và trách nhiệm khác theo quyết định bổ nhiệm, Quy định này và pháp luật có liên quan.

c) Giải trình và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ về việc không dự họp; chậm trễ hoặc không tham gia ý kiến thuộc thẩm quyền của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ khi Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ yêu cầu.

Điều 8. Ban kiểm soát Quỹ

1. Ban kiểm soát Quỹ có 03 thành viên gồm: Trưởng ban kiểm soát và 02 kiểm soát viên. Trưởng Ban kiểm soát Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ. Các thành viên Ban kiểm soát Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng ban kiểm soát Quỹ.

a) Các thành viên Ban kiểm soát Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

b) Các thành viên Ban kiểm soát Quỹ thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nhiệm vụ được giao. Trưởng Ban kiểm soát Quỹ ủy quyền cho một thành viên của Ban thực hiện nhiệm vụ của Trưởng ban khi vắng mặt.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát Quỹ:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác trình Hội đồng quản lý Quỹ quyết định và tổ chức triển khai thực hiện.

b) Theo dõi tình hình quản lý, sử dụng Quỹ.

c) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật và các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ; báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ và người có thẩm quyền về kết quả kiểm tra, giám sát và kiến nghị biện pháp xử lý.

d) Không được thông báo kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa được Hội đồng quản lý Quỹ cho phép.

đ) Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên của Ban kiểm soát do Trưởng Ban kiểm soát ủy quyền được tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ nhưng không có quyền biểu quyết.

e) Ban kiểm soát Quỹ chủ động, kịp thời báo cáo với Hội đồng quản lý Quỹ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh những hoạt động không bình thường, có dấu hiệu vi phạm pháp luật, hoặc các vi phạm trong việc quản lý tài chính của bộ máy điều hành nghiệp vụ Quỹ.

g) Các thành viên Ban kiểm soát Quỹ có trách nhiệm bảo vệ bí mật về thông tin theo quy định của Quỹ và các quy định của pháp luật.

h) Ban kiểm soát Quỹ được sử dụng con dấu của Quỹ đối với các văn bản, hồ sơ, tài liệu thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát.

Điều 9. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ

1. Cơ cấu tổ chức

a) Giám đốc Quỹ là Giám đốc Sở Tài chính.

b) Giám đốc Quỹ được sử dụng bộ máy giúp việc của Sở Tài chính để điều hành và thực hiện nhiệm vụ của Quỹ.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Quỹ

a) Giám đốc Quỹ là người đại diện pháp nhân của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động nghiệp vụ của Quỹ.

b) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ứng vốn theo phân cấp.

c) Thực hiện ủy thác sang Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tuyên Quang để thực hiện cho ứng và thu hồi các khoản tiền ứng từ Quỹ theo quy định.

d) Báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình tiếp nhận vốn, ứng vốn, chi hỗ trợ và các hoạt động khác của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Trình Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ theo quy định tại Quy định này và các quy định hiện hành của nhà nước;

e) Quản lý, sử dụng vốn, tài sản và các nguồn lực khác của Quỹ theo các quy định của pháp luật.

Chương IV

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG QUỸ

Điều 10. Quản lý, sử dụng vốn của Quỹ

1. Quản lý nguồn vốn hoạt động của Quỹ

Quỹ mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước đối với nguồn vốn do ngân sách nhà nước cấp, hỗ trợ hoặc thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước để thực hiện quản lý, kiểm soát theo quy định; đối với khoản thu không thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và các tổ chức tín dụng.

2. Sử dụng nguồn vốn hoạt động của Quỹ

a) Nguồn vốn hoạt động của Quỹ được sử dụng để ứng vốn phục vụ các nhiệm vụ thuộc chức năng của tổ chức phát triển quỹ đất, thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

b) Thực hiện các nhiệm vụ ứng vốn theo chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Điều kiện ứng vốn

Quỹ thực hiện ứng vốn cho các Tổ chức phát triển quỹ đất và các tổ chức khác thực hiện các nhiệm vụ theo quy định khi có đủ các điều kiện sau:

1. Là các tổ chức được giao thực hiện nhiệm vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền.
2. Nhiệm vụ phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thuộc quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
3. Có phương án, kế hoạch sử dụng vốn ứng và hoàn trả vốn ứng.
4. Các nhiệm vụ ứng vốn phải được cấp có thẩm quyền đồng ý về chủ trương ứng vốn.

Điều 12. Thẩm quyền quyết định ứng vốn

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ứng vốn cho các dự án có mức vốn ứng từ 10 (mười) tỷ đồng trở lên.
2. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định ứng vốn cho các dự án có mức vốn ứng dưới 10 (mười) tỷ đồng.

Điều 13. Hoàn trả vốn ứng

1. Tổ chức được ứng vốn để thực hiện những nhiệm vụ tại Quy định này có trách nhiệm hoàn trả vốn đã ứng theo đúng Quyết định ứng vốn.
2. Nguồn hoàn trả vốn ứng
 - a) Nguồn ngân sách địa phương, nguồn vốn hợp pháp khác, vốn đầu tư của dự án được bố trí trong dự toán chi đầu tư phát triển trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của cấp tương ứng.
 - b) Không sử dụng trực tiếp nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, đấu giá quyền sử dụng đất để hoàn trả vốn ứng cho Quỹ trước khi nộp vào ngân sách nhà nước.
 - c) Việc hoàn trả vốn ứng cho Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.
3. Thời hạn hoàn trả vốn ứng
 - a) Thời hạn hoàn trả vốn ứng được xác định tại quyết định ứng vốn và hợp đồng ứng vốn.
 - b) Trường hợp hết thời gian hoàn trả vốn ứng, các đơn vị chưa hoàn trả vốn ứng theo quy định, Quỹ báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ bằng văn bản để Hội đồng quản lý Quỹ xem xét quyết định đình chỉ việc ứng vốn và thu hồi vốn ứng theo quy định.

c) Trường hợp đặc biệt do nguyên nhân khách quan cần kéo dài thêm thời gian hoàn trả ứng vốn, tổ chức được ứng vốn có văn bản đề nghị Quỹ, Giám đốc Quỹ thẩm định, báo cáo theo thẩm quyền (Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quyết định ứng vốn) xem xét, quyết định gia hạn theo quy định. Thời gian gia hạn không vượt quá thời gian thực hiện nhiệm vụ, dự án.

Điều 14. Sử dụng và kiểm tra tình hình sử dụng vốn ứng

1. Tổ chức ứng vốn có trách nhiệm quản lý, sử dụng vốn ứng đúng mục đích, công khai, minh bạch, có hiệu quả; báo cáo tình hình, kết quả sử dụng dụng vốn ứng theo yêu cầu của Quỹ; đăng ký vốn, thu hồi vốn và hoàn trả vốn ứng, phí ứng vốn (nếu có) theo đúng phương án sử dụng và hoàn trả vốn ứng.

2. Trong trường hợp cần thiết, Giám đốc Quỹ tổ chức kiểm tra việc sử dụng vốn ứng để đảm bảo vốn đã ứng được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng và có hiệu quả. Kết quả kiểm tra nếu phát hiện tổ chức ứng vốn sử dụng vốn không đúng mục đích thì Giám đốc Quỹ báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ xem xét xử lý thu hồi vốn trước hạn và xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Phí ứng vốn

1. Đối với vốn ứng để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng và tạo quỹ đất để tái định cư: Mức phí ứng vốn bằng không (=0).

2. Đối với vốn ứng để thực hiện các nhiệm vụ khác: Mức phí ứng vốn được xác định bằng mức chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Phí ứng vốn quá hạn được xác định bằng mức chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước quá hạn theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương V

ỦY THÁC

Điều 16. Ủy thác

1. Quỹ Phát triển đất ký hợp đồng ủy thác với Quỹ Đầu tư phát triển của tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ cho ứng vốn và thu hồi các khoản tiền ứng của Quỹ Phát triển đất trên cơ sở các Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Quỹ trả phí dịch vụ ủy thác cho Quỹ Đầu tư phát triển và hạch toán vào nội dung chi của Quỹ. Mức phí cụ thể căn cứ theo Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh và ghi trong hợp đồng ủy thác.

Chương VI

CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

Điều 17. Cơ chế tài chính

Quỹ thực hiện cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập có thu tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động.

Điều 18. Nguồn thu và nhiệm vụ chi từ nguồn thu của Quỹ

1. Nguồn thu của Quỹ bao gồm:

- a) Phí ứng vốn theo quy định tại Điều 15 của Quy định này;
- b) Lãi tiền gửi tại Kho bạc nhà nước và các tổ chức tín dụng (nếu có);
- c) Nguồn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ;
- d) Các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

đ) Nguồn thu quy định tại điểm a, b, c, d khoản này không bao gồm nguồn vốn hoạt động của Quỹ.

2. Nội dung chi từ nguồn thu của Quỹ

- a) Chi cho cán bộ kiêm nhiệm làm việc cho Quỹ theo quy định.
- b) Chi trả phí uỷ thác.
- c) Chi trả chi phí quản lý tài khoản, phí chuyển tiền.
- d) Chi thực hiện các nhiệm vụ phục vụ cho hoạt động của Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định
- đ) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Chế độ kế toán, kiểm toán

1. Quỹ tổ chức thực hiện công tác, thống kê, báo cáo theo đúng các quy định của pháp luật.

2. Việc thực hiện kiểm tra, kiểm soát, thanh tra và kiểm toán đối với Quỹ theo quy định của pháp luật.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong quản lý, sử dụng Quỹ

1. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan căn cứ tình hình hoạt động của Quỹ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định bổ sung vốn điều lệ ngân sách nhà nước bổ sung cho Quỹ từ nguồn vốn đầu tư công hằng năm phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu bố trí nguồn vốn đầu tư ngân sách địa phương để hoàn trả vốn ứng Quỹ theo quy định

c) Căn cứ các quy định của pháp luật chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra hoạt động của Quỹ.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Phối hợp với các cơ quan có liên quan xác định nhu cầu vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để lập kế hoạch ứng vốn từ Quỹ phát triển đất.

b) Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan trong việc bổ sung nguồn vốn hoạt động ngân sách cho Quỹ hằng năm phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan trong việc bổ sung nguồn vốn hoạt động ngân sách cho Quỹ hằng năm phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu bố trí nguồn vốn đầu tư ngân sách địa phương để hoàn trả vốn ứng Quỹ theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Xác định nhu cầu vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trên địa bàn để lập kế hoạch ứng vốn từ Quỹ.

b) Cân đối và bố trí nguồn vốn ngân sách theo phân cấp để hoàn trả các khoản ứng vốn từ Quỹ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và đúng thời gian quy định.

5. Tổ chức phát triển quỹ đất và Tổ chức được giao làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

a) Lập hồ sơ đề nghị ứng vốn thực hiện dự án gửi Quỹ, gồm:

- Văn bản đề nghị ứng vốn của tổ chức ứng vốn (bản chính).

- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư được cấp thẩm quyền duyệt; Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (bản sao).

- Phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng hoặc Dự toán phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (bản sao).

- Phương án, kế hoạch sử dụng vốn ứng và hoàn trả vốn ứng do tổ chức ứng vốn lập; trong đó nêu rõ nhu cầu, tiến độ sử dụng vốn ứng phù hợp tiến độ triển khai dự án và phương án hoàn trả vốn ứng (bản chính).

- Kế hoạch, tiến độ thực hiện khối lượng công việc dự án (bản chính).

- Các văn bản, tài liệu khác có liên quan (nếu có).

b) Quản lý chặt chẽ việc sử dụng vốn đúng đối tượng, đúng mục đích, công khai, minh bạch, có hiệu quả, thu hồi và hoàn trả cho Quỹ toàn bộ số vốn đã ứng và phí ứng vốn (nếu có) theo đúng thời gian và phương thức hoàn trả theo Quyết định ứng vốn và thỏa thuận trong hợp đồng ứng vốn.

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của số liệu, sự phù hợp với chính sách của việc sử dụng vốn ứng.

6. Quỹ Phát triển đất

a) Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm ban hành quy chế, quy trình nghiệp vụ để điều hành hoạt động của Quỹ.

b) Ban kiểm soát Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo Quy định này và các quy định khác có liên quan.

c) Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ có trách nhiệm

- Thực hiện các nhiệm vụ theo Quy định này.

- Tiếp nhận hồ sơ ứng vốn, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan thẩm định hồ sơ ứng vốn trình cấp có thẩm quyền quyết định ứng vốn theo quy định tại Điều 12 Quy định này hoặc thông báo bằng văn bản cho tổ chức ứng vốn chưa đủ điều kiện ứng vốn.

- Lập thủ tục trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định ứng vốn; lập hồ sơ ủy thác cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tuyên Quang để thực hiện ứng vốn cho tổ chức được ứng vốn theo quy định. Việc ứng vốn có thể thực hiện một lần hoặc nhiều lần căn cứ vào tiến độ thực hiện dự án.

Quá trình tổ chức thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phản ánh bằng văn bản về Quỹ Phát triển đất tỉnh (Sở Tài chính Tuyên Quang - cơ quan thường trực Quỹ) để tổng hợp, báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế và theo đúng các quy định của pháp luật./.